

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HC-ST
Ngày: 01 - 11- 2018
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 36/2017/TLST-HC ngày 01/11/2017 về việc hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2018/QĐXXST- HC ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Dương Văn A, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người được ủy quyền: Ông Dương Đức T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số Phong Định Cảng, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H. Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (theo Giấy ủy quyền số 618/GUQ ngày 14/5/2018). Có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H. Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo Giấy ủy quyền số 618/GUQ ngày 14/5/2018). Vắng mặt

+ Bà Đào Thị H, sinh năm 1964. Có mặt

+ Anh Dương Trường T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H và anh T có:

Ông Nguyễn Bá V và ông Đinh Tây V- Luật sư Văn phòng luật sư Vĩnh Phúc - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 8, ngách 6/6, phố Đội Nhân, quận Ba Đình, thành phố. Hà Nội. Có mặt.

+ Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1954. Có mặt

+ Anh Dương Hồng L, sinh năm 1983. Vắng mặt

Đều trú tại: Xóm , xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền của bà Q và anh L: Bà Lê Thị Kim Soa - Luật sư Văn phòng luật sư Lê Trần, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Tổ 10, khối 15, phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã Y. Đại diện theo pháp luật ông Hoàng Văn K, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Dương Thị L, sinh năm 1953. Địa chỉ: Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Bà Dương Thị Y, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 26/9/2017, ông Dương Văn A có đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 22/9/2017 với nội dung: Yêu cầu hủy bỏ Kết luận thanh tra số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/10/1999 cho ông Dương Văn V thừa đất số 1585, tờ bản đồ số 02, diện tích 190m² tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Lý do khởi kiện theo người đại diện của người khởi kiện trình bày: Năm 1984, cha mẹ ông Dương Văn A là ông Dương Văn L và bà Bùi Thị S mua nhà đất của ông Dương Văn L trên thửa 1582, tờ bản đồ số 02, diện tích 190m² thuộc Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Cha mẹ ông A có 4 người con là Dương Thị L, Dương Văn V, Dương Thị Y và Dương Văn A. Ông V sống chung với bà Hồ Thị Q sinh được anh Dương Hồng L. Sau đó, bà Q sống chung với ông Lê Văn L và sinh chị Lê Thị L. Năm 1987, ông V về nhà và được cho ở hai gian nhà gỗ mua của ông Dương Văn L năm 1984. Nay hai gian nhà đó do bà Đào Thị H (chung sống như vợ chồng với ông V năm 1995) và hai người con chung là anh Dương Trường T và chị Dương Thị Hồng N ở. Sau khi ông V chết năm 2011, bà Q đến tranh chấp với bà H, ông A.

Năm 1994, ông A được cha cho 2 gian nhà gạch cạnh hai gian nhà gỗ đã cho ông Việt, đất cũng chia cho 2 anh em, suốt 17 năm không có tranh chấp. Năm 1997, ông A đi miền Nam và nhờ bà L đến cho thuê nhà. Năm 1999, UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 toàn bộ diện tích thửa số 1585 cho ông Dương Văn V. Việc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1585 cho ông Dương Văn V là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông A, bà L, bà Y. Ông A kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng này. Ủy ban nhân dân huyện Đ có Kết luận Thanh tra số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của UBND huyện Đ cho rằng kiến nghị của ông Dương Văn A là không đúng. Nay ông Dương Văn A yêu cầu hủy Kết luận Thanh tra số 808/UBND-TTr của UBND huyện Đ và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/10/1999 cho ông Dương Văn V.

Phía người bị kiện đại diện Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày: Căn cứ vào giao dịch mua bán nhà đất giữa ông Dương Văn L và ông Dương Văn V vào ngày 03/4/1984 đã được Ủy ban nhân dân xã Y ký xác nhận ngày 04/4/1984, ông V mua nhà của ông L năm 1984 đến năm 1985 ông V xuất ngũ về ở tại ngôi nhà đó hàng năm đóng các khoản thuế nhà đất cho nhà nước đầy đủ. Đến ngày 12/12/1995, ông Dương Văn V có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất gồm 04 thửa đất trong đó có 3 thửa đất thuộc đất sản xuất nông nghiệp và 01 thửa đất sử dụng vào mục đích đất thổ cư, đó là thửa 1585, tờ bản đồ số 2, diện tích 167m² được Ủy ban nhân dân xã Y xác nhận vào ngày 22/12/1995. Ngày 27/10/1999, Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V thửa đất số 1585 tờ bản đồ số 2 diện tích 190m² mục đích xây dựng nhà ở đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có sự sai sót tên ông Dương Văn V lại cấp thành Dương Hồng V. Vì vậy, việc ông Dương Văn A yêu cầu Hủy kết luận số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 cấp cho ông Dương Hồng V là không có căn cứ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bác yêu cầu của ông Dương Văn A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị H và anh Dương Trường T trình bày: Thứ nhất, thửa đất số 1585 tờ bản đồ số 2, diện tích 190 m² tại xóm Y, xã Y là của ông Dương Hồng V được UBND xã Y chứng thực chấp nhận cho ở trên đất khi mua nhà ông Dương Văn L năm 1984, theo đúng quy định của pháp luật. Thứ hai, năm 1999, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho

ông Dương Hồng V đúng trình tự, đúng thủ tục, đúng hiện trạng sử dụng đất theo quy định của luật đất đai 1993. Thứ 3, năm 2012 sau khi ông Dương Hồng V chết ngày 15/12/2011, chị em ông Dương Văn A đến hành hung, dỡ nhà, bắt ép mẹ con bà H chia đất cho ông A là trái pháp luật vì năm 1994 ông Dương Văn A mượn đất của ông Dương Hồng V để xây kiot làm ăn. Đến năm 1996 do làm ăn thua lỗ nên ông A bỏ đi miền Nam. Đầu năm 2011 ông A đưa vợ con về nhà cha mẹ đẻ tại xóm Y sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn với bà Dương Thị L nên ông A xin ông V ra ở tại kiot trên thửa đất của gia đình ông V từ tháng 6/2011. Thứ tư, thời hiệu khởi kiện đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 cấp ngày 29/10/1999 đã hết, người mang tên trong giấy chứng nhận đã chết vì vậy, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mẹ con bà Đào Thị H theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Q và anh Dương Hồng L phát biểu: Năm 1980, bà Hồ Thị Q kết hôn với ông Dương Hồng V. Năm 1983, hai vợ chồng có một con chung là Dương Hồng L. Năm 1984, hai vợ chồng bà Q ông V có mua một mảnh đất của ông Dương Văn L. Trong quá trình chung sống ông V thường xuyên ngoại tình, có nhiều mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác nên đến năm 1987, bà Q ôm con bỏ về xã Bồi Sơn sinh sống. Đến năm 1996 ông V chung sống với bà Đào Thị H trên mảnh đất mà vợ chồng bà Q, ông V mua. Năm 2011, ông Dương Hồng V qua đời thì hiện nay mẹ con bà Đào Thị H và vợ chồng ông Dương Văn A sinh sống. Năm 2016, bà Hồ Thị Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết vụ án dân sự với nội dung: yêu cầu chia tài sản chung giữa bà Q và ông V là quyền sử dụng đất nói trên và tiền thuê ột từ năm 1994 đến năm 2011 theo quy định của pháp luật; chia di sản thừa kế đối với phần tài sản của ông Dương Hồng V sau khi chết để lại là $\frac{1}{2}$ diện tích đất nói trên và số tiền thuê ột từ năm 2011 đến nay cho bà Q, anh Dương Hồng L, Dương Trường T và Dương Thị Hồng N theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bác đơn của ông Dương Văn A.

Quá trình đối thoại và tại phiên tòa, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, ông Dương Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật; Việc tranh tụng tại phiên toà của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn A hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 do Ủy ban nhân dân huyện Đcấp ngày 27/10/1999 cho ông Dương Hồng V và hủy một phần quyết định số 179 QĐ/UB ngày 27/10/1999 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Dương Hồng V. Hủy Kết luận thanh tra số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết kiến nghị.

Giải quyết phần án án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Kết luận thanh tra số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/10/1999 cho ông Dương Văn V là văn bản có chứa đựng nội dung hành chính do cơ quan Nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13/12/2016 ông Dương Văn A biết việc ông Dương Hồng V được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tại Bút lục số 103). Ngày 01/3/2017 ông Dương Đức T là người đại diện theo ủy quyền của Dương Văn A làm đơn kiến nghị gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Ngày 20/7/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Kết luận thanh tra số 808/UBND-TTr về việc giải quyết kiến nghị của ông Dương Đức T. Ngày 26/9/2017, ông Dương Văn A có đơn khởi kiện vụ án Hành chính tại Tòa án, việc khởi kiện yêu cầu hủy kết luận thanh tra số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đang trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 điều 116 Luật tổ tụng Hành chính. Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Dương Hồng V đã hết thời hiệu khởi kiện, nhưng vì đây là quyết định hành chính liên quan Kết luận thanh tra số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện Đ nên Tòa án xem xét là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng khoản 4 điều 32 Luật tổ tụng Hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 của UBND huyện Đ, tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/10/1999 cho ông Dương Văn V, thấy rằng:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện: Thực hiện Nghị định số 64/CP, sau khi nhận được Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 12/12/1995 của ông Dương Văn V, Ủy ban nhân dân xã Y đã ký xác nhận ngày 22/12/1995. Ngày 27/10/1999, UBND huyện Đ, tỉnh Nghệ An đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V. Mặc dù có sự không thống nhất giữa tên đệm Dương Văn V và Dương Hồng V, nhưng hai tên này đúng là một người nên việc UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 2, Điều 32 của Luật Đất đai năm 1993.

[3.2] Về cơ sở pháp lý của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 cấp cho ông Dương Hồng V thuộc thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02 tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Xét về nguồn gốc thửa đất: Nguồn gốc thửa đất là của hộ ông Dương Văn L và bà Hoàng Thị H ở Xóm Y, xã Y, huyện Đ. Tháng 4/1984, ông Dương Văn L và ông Dương Văn V mua 2 gian nhà liền cư cả hộ ông Dương Văn L. Ngày 03/4/1984, ông Dương Văn L làm giấy xin bán nhà cho ông Dương Văn V với số tiền là 60.000 đồng (BL 163) được UBND xã Y xác nhận ngày 04/4/1984; ngày 26/4/1984 ông L ký xác nhận tại giấy xin bán nhà với nội dung đã nhận đủ số tiền bán nhà 60.000 đồng. Năm 1985, ông V đi bộ đội về và sinh sống trên thửa đất đó cho đến khi qua đời và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất. Như vậy, giao dịch mua bán giữa ông Dương Văn L và ông Dương Văn V đã được UBND xã Y xác thực là giao dịch dân sự hợp pháp. Việc ông Dương Văn A cho rằng thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02 tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ do cha mẹ ông Dương Văn A là ông Dương Văn L và bà Bùi Thị S mua nhà đất của ông Dương Văn L là không có cơ sở. Vì trong giấy xin bán nhà của ông Dương Văn L lập ngày 03/4/1984 chỉ ghi bán cho ông Dương Văn V chứ không phải bán cho ông Dương Văn L. Sau khi thực hiện xong giao dịch mua bán, chính ông Dương Văn V làm Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất. Trong quá trình từ khi mua nhà đất của gia đình ông Dương Văn L cho đến khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vợ chồng ông Dương Văn L và bà Bùi Thị S không có ý kiến gì, ông V và gia đình sử dụng mảnh đất đó từ năm 1984, năm 1999 được Ủy ban nhân dân

huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho đến khi ông V chết (năm 2011) không có tranh chấp gì.

[3.3] Hồ sơ thửa đất thể hiện: Tại bản đồ được lập theo Chỉ thị 299 có thể hiện thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02, diện tích 190 m² có vị trí bìa quốc lộ 7.

Tại bản đồ được lập theo Chỉ thị 299 chỉnh lý theo Nghị định 64/CP thể hiện thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02, diện tích 190 m². Sổ mục kê lập năm 1996 thể hiện thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02, diện tích 167m², mục đích sử dụng là đất ở do ông Dương Văn V quản lý và sử dụng. Kiểm tra sổ địa chính tại Ủy ban nhân dân xã Y thì không thể hiện hồ sơ của ông Dương Văn V.

[3.4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn A cho rằng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ có duy nhất đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 12/12/1995 ghi tên Dương Văn V không phải do ông Dương Hồng V ký, vì tại chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu đều mang tên Dương Hồng V, diện tích xin cấp 167 m², nhưng diện tích được cấp lại là 190 m². Sổ địa chính không thể hiện thông tin thửa đất số 1585 đã cấp giấy cho ông V nên không có căn cứ xác nhận đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/12/1995 cho ông Việt. Ủy ban nhân dân xã Y không theo dõi sự biến động về việc sử dụng đất tại thửa 1585, không cập nhật nhà ở ông A xây năm 1994.

[3.5] Hội đồng xét xử thấy rằng: Xem xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Dương Hồng V thì chỉ có duy nhất đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông V kê khai ngày 12/12/1995, trong đó kê khai 3 thửa đất nông nghiệp với tổng diện tích 727 m², được Ủy ban nhân dân xã Y xác nhận đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, thửa 1585, tờ bản đồ số 2, đất thổ cư với diện tích 167 m² được ghi trong đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông V ngày 12/12/1995 không có cơ sở xác định nằm trong tổng diện tích 727 m² đã được Ủy ban nhân dân xã Y xác nhận đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hơn nữa, diện tích xin cấp 167 m², nhưng diện tích được cấp lại là 190 m² mà không có tài liệu chứng minh hợp pháp của việc chênh lệch này.

[3.6] Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án các bên đều thừa nhận vào thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V thì trên thửa đất có 02 gian nhà của vợ chồng ông V và 2 gian nhà của ông Dương Văn A được xây dựng năm 1994 để làm ốt kinh doanh và sinh sống, đến năm 1996 do kinh doanh khó khăn nên ông A bỏ đi làm ăn tại miền Nam, năm 2011 ông A trở về quê sống tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ; năm 2013 gia đình ông A lại chuyển ra ngôi nhà đã xây dựng năm 1994 tại xóm Y, xã Y cho đến nay. Từ khi ông A xây dựng nhà năm 1994 đến trước khi ông V chết (năm 2011) các bên không có tranh chấp gì về quyền sở hữu ngôi nhà. Như vậy, khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V thì Ủy ban nhân dân xã Y và Ủy ban nhân dân huyện Đ không thẩm tra, xác minh thực địa thửa đất, hiện trạng sử dụng đất, theo dõi sự biến động về việc sử dụng đất tại thửa đất số 1585 và không xem xét đến quyền sở hữu hợp pháp đối với ngôi nhà mà ông A đang sử dụng.

[3.7] Như vậy, việc cấp đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Dương Hồng V đã không thực hiện đúng trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 33, 34, 35 Luật đất đai 1993, Thông tư số 346/1998/TT - TCCĐ ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính và Điều 3 Quyết định số/QĐUB ngày 30/11/1993 của UBND tỉnh Nghệ An quy định tổ chức chỉ đạo thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của chính phủ. Việc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Dương Hồng V nhưng trên đất đang tồn tại 02 gian nhà của ông Dương Văn A sử dụng từ năm 1994 mà chưa có ý kiến của ông A là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A.

Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn A về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 cấp cho ông Dương Hồng V thuộc thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02 tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

[3.8] Đối với Quyết định số 179/QĐ/UB ngày 27/10/1999 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến ông Dương Hồng V, Ủy ban nhân dân huyện Đ xác nhận: Ngày 27/10/1999, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành quyết định số 179/QĐ/UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 29 hộ gia đình và cá nhân tại xóm 8, xã Y trong đó có hộ gia đình ông Dương Hồng V, nhưng hiện nay không còn lưu trữ. Đây là quyết định hành chính liên quan phần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho ông Dương Hồng V chưa đúng trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật nên cũng cần được hủy bỏ.

[4] Xét tính hợp pháp của Kết luận thanh tra số 808/UBND-TTTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

[4.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành công văn bị khởi kiện thấy rằng: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Dương Đức T là người đại diện theo ủy quyền cho ông Dương Văn A với nội dung UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 cho ông Dương Hồng V thuộc thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02 tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An là không đúng quy định làm thiệt hại đến quyền lợi của gia đình ông A, ông đề nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Dương Hồng V. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Dương Đức T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 886/QĐ - UBND ngày 05/5/2017

thành lập đoàn thanh tra liên ngành xác minh nội dung kiến nghị của ông Dương Đức T; Ngày 15/5/2017 Đoàn xác minh ban hành kế hoạch xác minh đơn thư công dân và đã thực hiện theo kế hoạch. Ngày 10/7/2017 đoàn xác minh ban hành báo cáo kết quả xác minh nội dung kiến nghị của ông Dương Đức T gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. Căn cứ vào báo cáo kết quả xác minh của đoàn xác minh, ngày 20/7/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành kết luận số 808/UBND - TTr về việc giải quyết kiến nghị của ông Dương Đức T. Như vậy, việc Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Kết luận thanh tra số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 là đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014, sửa đổi tại mục số 56 Nghị định số 01/2017 ngày 06/01/2017 của Chính phủ và Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

[4.2] Về nội dung: Kết luận thanh tra số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ bị khởi kiện:

Ngày 01/3/2017, ông Dương Đức T là người nhận ủy quyền của ông Dương Văn A có đơn kiến nghị gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V không đúng quy định của pháp luật về đất đai, làm thiệt hại đến quyền lợi của gia đình ông A. Kiến nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 cấp cho ông Dương Hồng V thuộc thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02 tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Tại Kết luận số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ kết luận nội dung kiến nghị của ông Dương Đức T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 cấp cho ông Dương Hồng V thuộc thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02 tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An là không có căn cứ và kiến nghị sai.

Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, vào thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V thì trên thửa đất có 02 gian nhà của vợ chồng ông V và 2 gian nhà của ông Dương Văn A được xây dựng năm 1994 để làm ô tô kinh doanh và sinh sống, đến năm 1996 do kinh doanh khó khăn nên ông A bỏ đi làm ăn tại miền Nam, năm 2011 ông A trở về quê sống tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ; năm 2013 gia đình ông A lại chuyển ra ngôi nhà đã xây dựng năm 1994 tại xóm Y, xã Y cho đến nay. Từ khi ông A xây dựng nhà năm 1994 đến trước khi ông V chết (năm 2011) các bên không có tranh chấp gì về quyền sở hữu ngôi nhà. Như vậy, khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V thì Ủy ban nhân dân xã Y và Ủy ban nhân dân huyện Đ không thẩm tra, xác minh thực địa thửa đất, hiện trạng sử dụng đất, theo dõi sự biến động về việc sử dụng đất tại

thửa đất số 1585 và không xem xét đến quyền sở hữu hợp pháp đối với ngôi nhà mà ông A đang sử dụng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông A. Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Hồng V vi phạm về trình tự, thủ tục nên việc Kết luận số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận kiến nghị của ông Dương Văn A không có căn cứ và kiến nghị sai là không chính xác. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về hủy Kết luận số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Dương Văn A không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 2, Điều 32, khoản 1 khoản 2 Điều 33, Điều 34, Điều 35, khoản 2 Điều 36 của Luật đất đai năm 1993; Điều 106 Luật đất đai năm 2013;

Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; Thông tư số 346/1998/TT - TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính và Điều 3 Quyết định số 2555/QĐUB ngày 30/11/1993 của UBND tỉnh Nghệ An quy định tổ chức chỉ đạo thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của chính phủ; điểm c khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014, sửa đổi tại mục số 56 Nghị định số 01/2017 ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Nghị quyết số 326/2016/UBNDTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn A.

Hủy Kết luận thanh tra số 808/UBND-TTr ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết kiến nghị của ông Dương Đức T.

Hủy một phần Quyết định số 179/QĐ/UB ngày 27/10/1999 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Dương Hồng V.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 115942 ngày 27/10/1999 cấp cho ông Dương Hồng V thuộc thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 02 tại Xóm Y, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, Ủy ban nhân dân huyện Đ tỉnh Nghệ An phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hành chính sơ thẩm.

Ông Dương Văn A không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm, trả lại cho ông Dương Văn A số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Dương Văn A đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0000514 ngày 21/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Người khởi kiện, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Cục THA Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân